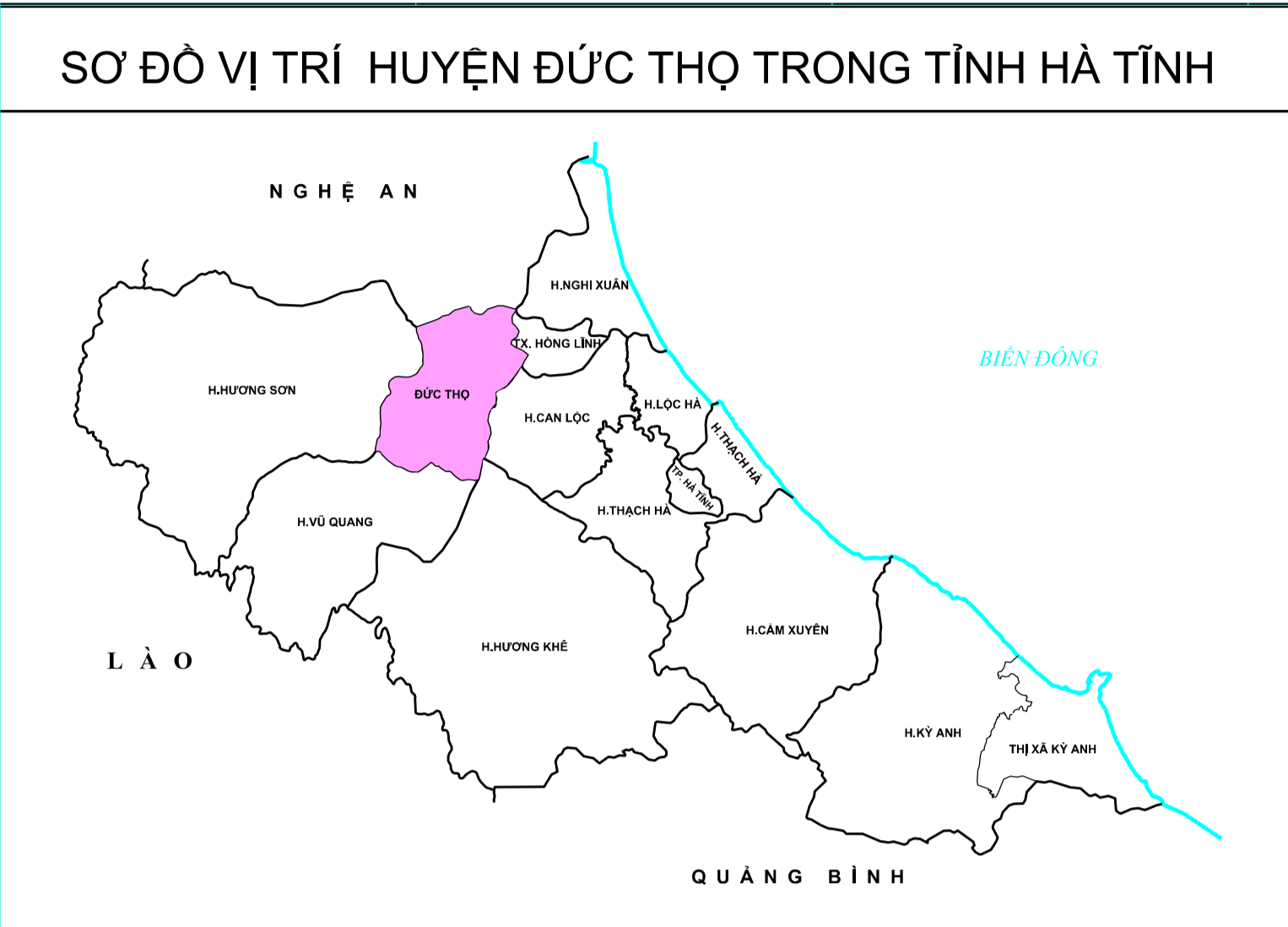
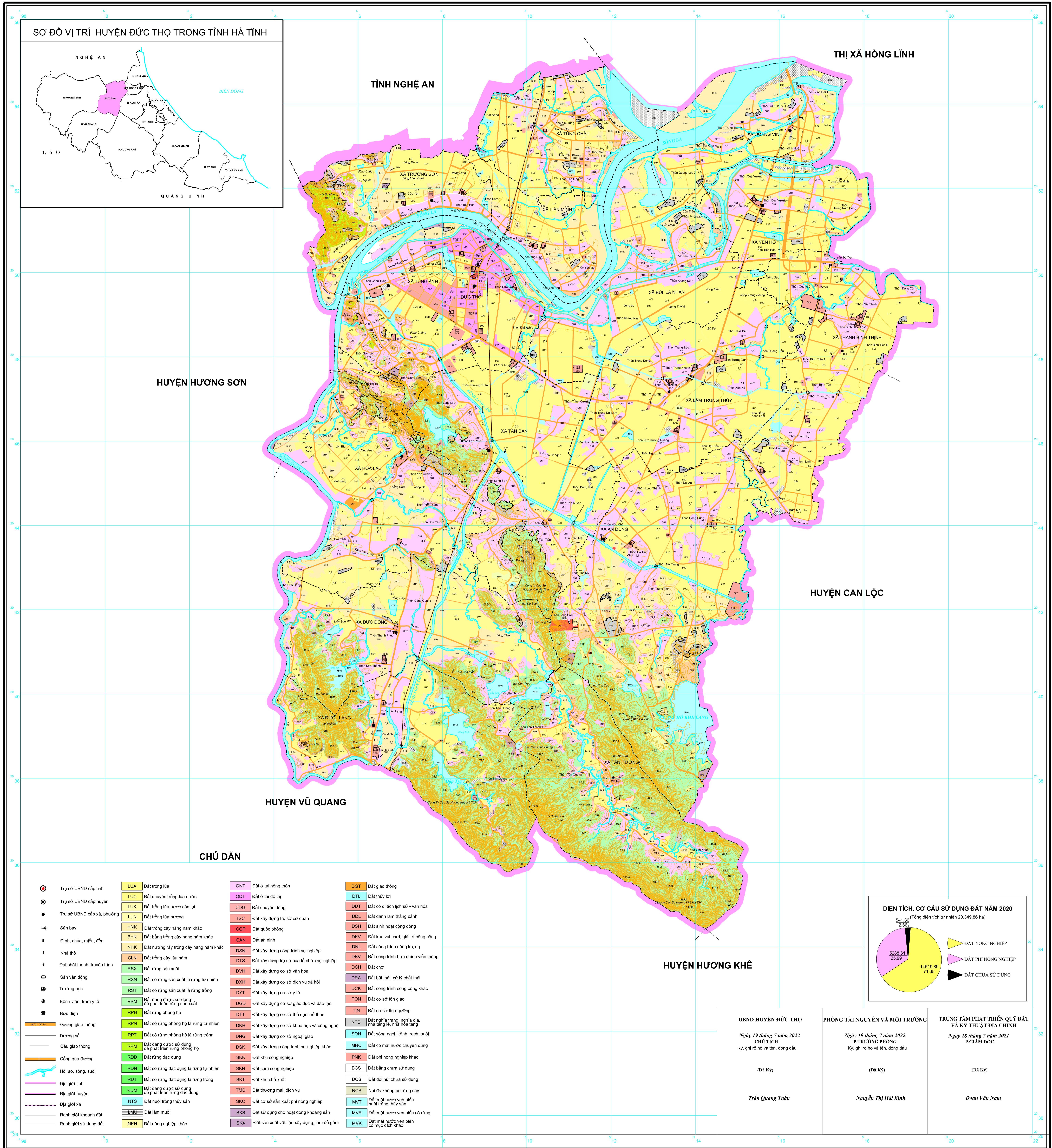


BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2020

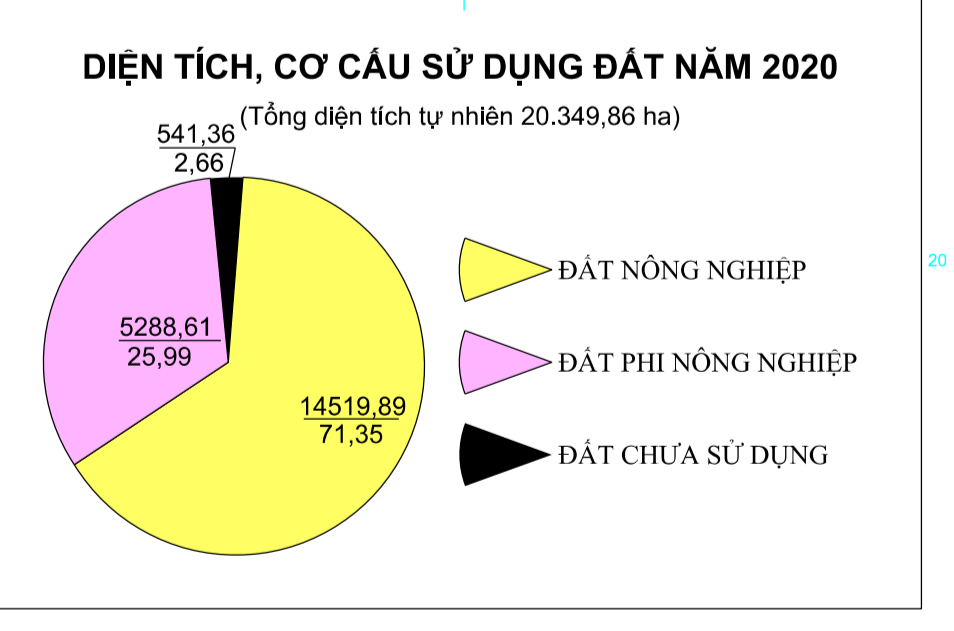
HUYỆN ĐỨC THỌ - TỈNH HÀ TĨNH



CHÚ DẪN

- ⊙ Trụ sở UBND cấp tỉnh
- ⊙ Trụ sở UBND cấp huyện
- Trụ sở UBND cấp xã, phường
- ✈ Sân bay
- ⚓ Đình, chùa, miếu, đền
- 🏠 Nhà thờ
- 📡 Đài phát thanh, truyền hình
- 🏢 Sân vận động
- 🎓 Trường học
- 🏥 Bệnh viện, trạm y tế
- ⚡ Bưu điện
- 🛣 Đường giao thông
- 🛤 Đường sắt
- 🛣 Cầu giao thông
- 🛣 Công qua đường
- 🌊 Hồ, ao, sông, suối
- 📐 Địa giới tỉnh
- 📐 Địa giới huyện
- 📐 Địa giới xã
- 📐 Ranh giới khoanh đất
- 📐 Ranh giới sử dụng đất

- LUA** Đất trồng lúa
- LUC** Đất chuyên trồng lúa nước
- LUK** Đất trồng lúa nước còn lại
- LUN** Đất trồng lúa nương
- HNK** Đất trồng cây hàng năm khác
- BHK** Đất trồng cây hàng năm khác
- NHK** Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác
- CLN** Đất trồng cây lâu năm
- RSX** Đất rừng sản xuất
- RSN** Đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên
- RST** Đất có rừng sản xuất là rừng trồng
- RSM** Đất đang được sử dụng để phát triển rừng phòng hộ
- RDD** Đất rừng đặc dụng
- RPN** Đất có rừng phòng hộ là rừng tự nhiên
- RPT** Đất có rừng phòng hộ là rừng trồng
- RPM** Đất đang được sử dụng để phát triển rừng phòng hộ
- RON** Đất có rừng đặc dụng là rừng tự nhiên
- RDT** Đất có rừng đặc dụng là rừng trồng
- RDV** Đất đang được sử dụng để phát triển rừng đặc dụng
- NTS** Đất nuôi trồng thủy sản
- LMU** Đất làm muối
- NKH** Đất nông nghiệp khác
- ONT** Đất ở tại nông thôn
- ODT** Đất ở tại đô thị
- ODG** Đất chuyên dùng
- TSC** Đất xây dựng trụ sở cơ quan
- COP** Đất quốc phòng
- CAN** Đất an ninh
- DSN** Đất xây dựng công trình sự nghiệp
- DTS** Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp
- DVH** Đất xây dựng cơ sở văn hóa
- DXH** Đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội
- DYT** Đất xây dựng cơ sở y tế
- DGD** Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo
- DTT** Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao
- DKH** Đất xây dựng cơ sở khoa học và công nghệ
- DNG** Đất xây dựng cơ sở ngoại giao
- DSK** Đất xây dựng công trình sự nghiệp khác
- SKK** Đất khu công nghiệp
- SKN** Đất cụm công nghiệp
- SKT** Đất khu chế xuất
- TMD** Đất thương mại, dịch vụ
- SKC** Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
- SKS** Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
- SKX** Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm
- DGT** Đất giao thông
- DTL** Đất thủy lợi
- DDT** Đất có di tích lịch sử - văn hóa
- DDL** Đất danh lam thắng cảnh
- DSH** Đất sinh hoạt cộng đồng
- DKV** Đất khu vui chơi, giải trí công cộng
- ONL** Đất công trình năng lượng
- DBV** Đất công trình bưu chính viễn thông
- DCH** Đất chợ
- DRA** Đất bãi thải, xử lý chất thải
- DCK** Đất công trình công cộng khác
- TON** Đất cơ sở tôn giáo
- TIN** Đất cơ sở tín ngưỡng
- NTD** Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng
- SON** Đất sông ngòi, kênh, rạch, suối
- MNC** Đất có mặt nước chuyên dùng
- PNK** Đất phi nông nghiệp khác
- BCS** Đất bãi chừa sử dụng
- DCS** Đất để nuôi chửa sử dụng
- NCS** Núi đá không có rừng cây
- MVT** Đất mặt nước ven biển nuôi trồng thủy sản
- MVR** Đất mặt nước ven biển có rừng
- MVK** Đất mặt nước ven biển có mục đích khác



UBND HUYỆN ĐỨC THỌ	PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT VÀ KỸ THUẬT ĐỊA CHÍNH
Ngày 19 tháng 7 năm 2022 CHỦ TỊCH Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu	Ngày 19 tháng 7 năm 2022 P. TRƯỞNG PHÒNG Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu	Ngày 18 tháng 7 năm 2021 P. GIÁM ĐỐC
(Đã Ký)	(Đã Ký)	(Đã Ký)
<i>Trần Quang Tuấn</i>	<i>Nguyễn Thị Hải Bình</i>	<i>Đoàn Văn Nam</i>

NGUỒN TÀI LIỆU

- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2020
- Bản đồ địa giới hành chính 364
- Bản đồ quy hoạch sử dụng đất năm 2020
- Bản đồ Quy hoạch ba loại rừng được phê duyệt theo QĐ số 2735/QĐ-UBND
- Bản đồ địa chính sau cấp giấy
- Bản đồ địa quả khảo sát năm 2019

TỶ LỆ 1 : 25000

ĐƠN VỊ XÂY DỰNG
Trung tâm Phát triển Quỹ đất và Kỹ thuật Địa chính